

Số: 2335 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị
cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Kết luận tại Cuộc họp Thành viên UBND tỉnh ngày 14/10/2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 208/TTr-STC ngày 23/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

2. Xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này (theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô); gồm:

a) Xe ô tô cứu thương.

b) Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, vàng bạc, đá quý; xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu, xe thu gom, ép rác, xe chở rác, chất thải...).

c) Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (thiết bị chuyên dùng được gắn cố định với xe) hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh; xe phát thanh truyền hình lưu động; xe thanh tra giao

thông; xe phục vụ tang lễ; xe giám sát hải quan; xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô, xe hộ tống tiền,...).

d) Xe ô tô tải.

đ) Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi.

3. Quyết định này không quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế; xe ô tô chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước; cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh; tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp công lập; ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc đối tượng áp dụng tại Quyết định này.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Đối tượng sử dụng, số lượng, chủng loại xe, mức giá ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Mức giá xe ô tô chuyên dùng

a) Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này là mức giá tối đa đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

b) Khi thực hiện mua sắm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, chủng loại, nhãn hiệu, kết cấu có liên quan và giá thị trường tại thời điểm mua sắm, thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định pháp luật về đấu thầu, đảm bảo giá mua không vượt quá giá mua tối đa do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định này.

c) Trường hợp giá thị trường tại thời điểm mua sắm cao hơn mức giá tối đa do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp thông tin gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức giá mua xe tối đa đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh lại tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng cho phù hợp quy định của pháp luật và nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm rà soát, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh:

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức ban hành theo Quyết định này và theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

c) Thực hiện quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hạch toán, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị đối với xe ô tô được giao quản lý, sử dụng. Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về xe ô tô theo quy định.

d) Chủ động bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho các lái xe ô tô theo quy định; phối hợp với Sở Nội vụ để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Quyết định này.

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện mua sắm, xử lý xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng xe chuyên dùng trong các cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

3. Sở Nội vụ: Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc bố trí, sắp xếp công việc, giải quyết chế độ, chính sách cho lái xe và xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan khi các xe ô tô được sắp xếp, xử lý theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

4. Kho bạc Nhà nước Hưng Yên: Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng kèm theo Quyết định này, thực hiện kiểm soát chi đối với các nội dung liên quan đến mua sắm, sửa chữa, thanh lý và các hình thức xử lý khác

đối với xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị của Đảng ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Lê Huy

Phụ lục
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh)

TT	Đối tượng sử dụng	Số xe tối đa/01 đơn vị	Chủng loại	Mức giá tối đa/01 xe	Mục đích sử dụng
1	Văn phòng Tỉnh ủy	1	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ đưa đón khách của Tỉnh ủy
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	1	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ Đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri
3	Văn phòng UBND tỉnh	1	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ đưa đón khách, chờ đoàn trả lời kiến nghị cử tri
4	Sở Tài chính	1	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ chờ đoàn thanh tra, kiểm tra và các nhiệm vụ đặc thù của sở
5	Sở Giao thông vận tải	5	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	01 xe phục vụ công tác tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông và 04 xe phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và đảm bảo trật tự an toàn giao thông
6	Ban điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ chờ thiết bị trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động
7	Ban quản lý dự án công trình giao thông	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ tuần kiểm, kiểm tra, giải tỏa vi phạm giao thông
8	Sở Nội vụ	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ nhiệm vụ tại quy chế lễ tang của tỉnh
9	Trung tâm lưu trữ lịch sử	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ thu thập, vận chuyển tài liệu toàn tỉnh

TT	Đối tượng sử dụng	Số xe tối đa/01 đơn vị	Chủng loại	Mức giá tối đa/01 xe	Mục đích sử dụng
10	Báo Hưng Yên	1	Xe gắn thiết bị chuyên dùng	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ làm tin cơ động
11	Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh	1	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ đưa đón khách hội nghị của tỉnh
12	Trung tâm bảo vệ, CSSK cán bộ	1	Xe trên 24 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi	1.800 triệu đồng	Phục vụ cho công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ
13	Trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao	1	Xe trên 24 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi	1.800 triệu đồng	Phục vụ chờ vận động viên đi thi đấu
14	Nhà hát chèo	2	Xe tải	950 triệu đồng	Phục vụ chờ trang phục, đạo cụ
		2	Xe trên 30 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	2.500 triệu đồng	Phục vụ chờ diễn viên
15	Trung tâm Văn hóa tỉnh	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ chiếu phim lưu động, chờ thiết bị chiếu phim trên địa bàn xã, phường, thị trấn
16	Bảo tàng tỉnh	1	Xe tải	950 triệu đồng	Phục vụ vận chuyển hiện vật trưng bày lưu động tại địa phương
17	Thư viện tỉnh	1	Xe tải	950 triệu đồng	Phục vụ luân chuyển sách, báo, phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị
18	Trường Cao đẳng cộng đồng	1	Xe trên 24 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi	1.800 triệu đồng	Phục vụ chờ giáo viên, sinh viên đi thực tập và các hoạt động khác
19	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1	Xe được gắn thiết bị chuyên dùng	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ công tác kiểm tra đặc thù đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hoá và phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả
20	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1	Xe tải	950 triệu đồng	Phục vụ ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân; duy trì chuẩn đo lường địa phương; thanh tra, kiểm tra, kiểm định, hiệu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh
21	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ	1	Xe tải	950 triệu đồng	Phục vụ hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

TT	Đối tượng sử dụng	Số xe tối đa/01 đơn vị	Chủng loại	Mức giá tối đa/01 xe	Mục đích sử dụng
22	Trung tâm Điều dưỡng tâm thần kinh	1	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100 triệu đồng	Phục vụ vận chuyển bệnh nhân
23	Cơ sở điều trị nghiên cứu ma túy (Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội)	1	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100 triệu đồng	Phục vụ vận chuyển bệnh nhân
24	Trung tâm Điều dưỡng chăm sóc người có công	1	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100 triệu đồng	Phục vụ đưa đón người có công đi cấp cứu, chuyển viện
25	Trung tâm Bảo trợ xã hội	1	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100 triệu đồng	Phục vụ đưa đón đối tượng đi cấp cứu khám chữa bệnh
26	Chi cục Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Cần cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh
27	Chi cục Thú Y	1	Xe được gắn thiết bị chuyên dùng	Cần cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ phòng chống dịch (lấy mẫu, vận chuyển vắc xin)
28	Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT	1	Xe được gắn thiết bị chuyên dùng	Cần cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ vận chuyển hóa chất, thiết bị xét nghiệm nước; kiểm tra, xét nghiệm chất lượng nước; kiểm tra, cung cấp nước
29	Chi cục Bảo vệ thực vật	1	Xe được gắn thiết bị chuyên dùng	Cần cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ kiểm tra tình hình sâu bệnh, lấy mẫu kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật
30	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản	1	Xe được gắn thiết bị chuyên dùng	Cần cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ kiểm tra, lấy mẫu thực phẩm, nông sản, thức ăn chăn nuôi; truy xuất nguồn gốc, xử lý sự cố ngộ độc thực phẩm
32	Chi cục Thủy lợi	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Cần cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong thủy lợi
33	Chi cục Kiểm Lâm	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Cần cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra lâm sản, động vật hoang dã

TT	Đối tượng sử dụng	Số xe tối đa/01 đơn vị	Chủng loại	Mức giá tối đa/01 xe	Mục đích sử dụng
34	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe lưu động dùng sản xuất các chương trình giao lưu, phóng sự văn nghệ tại xã, phường, thị trấn
		2	Xe gắn thiết bị chuyên dùng		Phục vụ truyền hình lưu động
35	Nhà Thiếu Nhi tỉnh Hưng Yên	1	Xe trên 24 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi	1.800 triệu đồng	Phục vụ chở diễn viên thu ghi các chương trình truyền hình tại địa phương
		1	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng	Phục vụ chở thanh thiếu nhi phục vụ hoạt động của tỉnh
36	Hạt giao thông thành phố Hưng Yên	2	Xe tải	950 triệu đồng	Phục vụ duy tu bảo dưỡng đường bộ trong đô thị
		1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ tuần tra an toàn giao thông
37	Trung tâm văn hóa Thành phố Hưng Yên	1	Xe được gắn biển hiệu nhận biết	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Phục vụ tuyên truyền lưu động các hoạt động văn hóa, các sự kiện của tỉnh,...
38	UBND thị xã Mỹ Hào	4	Xe có kết cấu đặc biệt	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chở rác, xe rửa đường
39	UBND các huyện: Kim Động; Tiên Lữ; Phù Cừ; Ân Thi; Khoái Châu; Văn Giang; Văn Lâm; Yên Mỹ.	3	Xe có kết cấu đặc biệt	Căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chở rác, xe rửa đường

Ghi chú: Xe từ 16 chỗ ngồi trở lên đến 45 chỗ ngồi (chưa bao gồm ghế lái xe); Xe cứu thương thông thường⁽¹⁾ là xe cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương. Khi Thông tư số 27/2017/TT-BYT này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.